

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu thứ nhất: Ông **Trần G**; Địa chỉ: Số L7, đường số 5, khu dân cư S, đường L, khóm S, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người yêu cầu thứ hai: Bà **Võ Thị Thùy L**; Địa chỉ: Số L7, đường số 5, khu dân cư S, đường L, khóm S, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần G và bà Võ Thị Thùy L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân của ông bà được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng ông, bà chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến tháng 03 năm 2020 vợ chồng ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, ông bà không còn tin tưởng nhau, trong cuộc sống hằng ngày thường xuyên cãi vã.

Nay ông Trần G và bà Võ Thị Thùy L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên ông G, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Trần G và bà Võ Thị Thùy L đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông, bà đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2020 cho đến nay. Hiện nay ông Trần G và bà Võ Thị Thùy L không còn chung sống như

vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Trần G và bà Võ Thị Thùy L.

[2]. Về con chung: Bà Võ Thị Thùy L và ông Trần G tự khai không có một người con chung tên Trần Nhật K, sinh ngày 29/8/2011, không có con riêng. Sau khi ly hôn ông bà thống nhất giao cháu Trần Nhật K cho bà Võ Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Thùy L và ông Trần G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Võ Thị Thùy L và ông Trần G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Thùy L và ông Trần G mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thùy L và ông Trần G thuận tình ly hôn;

1.2 Về con chung: Bà Võ Thị Thùy L và ông Trần G tự khai không có một người con chung tên Trần Nhật K, sinh ngày 29/8/2011. Sau khi ly hôn ông, bà thống nhất giao cháu Trần Nhật K cho bà Võ Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

1.3 Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Trần G không cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nhật K.

Ông Trần G có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Nhật K mà không ai được cản trở.

1.4 Về tài sản chung: Bà Võ Thị Thùy L và ông Trần G tự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

1.5 Về nợ chung: Bà Võ Thị Thùy L và ông Trần G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Thùy L và ông Trần G mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do bà Võ Thị Thùy L và ông Trần G đã nộp theo biên lai thu số **0001893 và 0001894** cùng ngày **19/5/2020** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bà Võ Thị Thùy L và ông Trần G đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- UBND xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định